

DANH SÁCH LAO ĐỘNG KỸ NĂNG ĐẶC ĐỊNH
LIST OF SPECIFIED SKILLED WORKERS

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐÌNH CAO
Số giấy phép/License No.: 1119
Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA
Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản/Information of Japanese Accepting Organization:

Tên/Name: YUUGENGAISHA SOUKOUMARUSUISAN /有限会社総幸丸水産
Mã số pháp nhân/Corporate No.:
Tên người đại diện/Name of Representative: Tanaka Makoto /田中 誠
Địa chỉ/Address: Hokkaido, Ishikari-shi, Hamamasu-ku, Hamamasu 3 Banchi 2
/北海道石狩市浜益区浜益3番地2
Điện thoại/Tel: 0133-79-2207

3. Thông tin tổ chức giới thiệu việc làm Nhật Bản (nếu có)/Information of Japanese Recruitment Agency (if any):

Tên/Name: RAINBOW JIGYOU KYODO KUMIAI /レインボー事業協同組合
Số giấy phép/License No.: 01-Toku-000146
Tên người đại diện/Name of Representative: IMAI YUTAKA /今井 裕
Địa chỉ/Address: Hokkaido, Shibetsu-shi, Kawanishi-cho, 2853-1
/北海道士別市川西町2853番地1
Điện thoại/Tel: (+81) 165-30-4411

4. Thời hạn lao động/Labor Term: 5 năm/year, từ/from 31/07/2024 đến/to 30/07/2029

5. Thông tin lao động/Information of Specified Skilled Workers:

- ☒ Lao động kỹ năng đặc định số 1/Specified Skilled Workers No.1
☐ Lao động kỹ năng đặc định số 2/Specified Skilled Workers No.2

STT No.	Họ tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN VAN NGOC	06/08/2000	Nam/ Male	C6553209	SSW - Fishery & Aquaculture	31/07/2024

Danh sách này có giá trị 1 năm kể từ ngày ký/This letter of recommendation shall be valid for 01 year from the date of signing.

Ngày/Date 21 tháng/month 06 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

